

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LÂM HÀ  
TỈNH LÂM ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 07/2024/HNGĐ - ST

Ngày: 22-01-2024

V/v ly hôn; tranh chấp về nuôi

con.

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM HÀ, TỈNH LÂM ĐỒNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Thái Duy;
- Bà Trần Thị Thanh Vân.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Văn Cương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:** Ông Hồ Văn Trường – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 310/2023/TLST- HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2023 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2024/QĐXXST- HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị **Tòng Hoàng Thu N**, sinh năm 1996.

Địa chỉ: **thôn L, xã P, huyện L, tỉnh Lâm Đồng**. Vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

2. Bị đơn: anh **Lê Quang Đ**, sinh năm 1993.

Địa chỉ: **thôn L, xã P, huyện L, tỉnh Lâm Đồng**. Vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo nội dung đơn xin ly hôn, nguyên đơn chị **Tòng Hoàng Thu N** trình bày thì:

Về quan hệ hôn nhân: năm 2014, chị và anh **Lê Quang Đ** về chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện L, tỉnh Lâm Đồng vào ngày 17/4/2014. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị chung sống hòa thuận, hạnh phúc, có xảy ra mâu thuẫn nhưng vẫn giải quyết được. Tuy nhiên, từ khoảng năm 2018, vợ chồng chị xảy ra mâu thuẫn, xô xát nhau thường xuyên.

Nguyên nhân mâu thuẫn là do giữa vợ chồng chị có sự bất đồng về quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, không khí gia đình luôn trong tình trạng căng thẳng. Nhiều lần vợ chồng chị đã trao đổi với nhau để giải quyết mâu thuẫn, hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không có kết quả. Nay chị xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, chị không còn tình cảm với anh **Đ** nên chị yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà giải quyết cho chị được ly hôn với anh **Đ**.

Về con chung: vợ chồng chị có con chung tên là **Lê Quang T**, sinh ngày 23/9/2014. Khi ly hôn, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Chị không yêu cầu anh **Đ** phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: vợ chồng chị không có tài sản chung nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: vợ chồng chị không có nợ chung nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, chị **N** không yêu cầu gì thêm.

*Bị đơn anh **Lê Quang Đ** trình bày tại bản tự khai thì:*

Về quan hệ hôn nhân: anh và chị **N** xây dựng gia đình với nhau năm 2014 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã **P**, huyện **L**, tỉnh **Lâm Đồng** vào ngày 17/4/2014. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng anh bất đồng quan điểm sống, mâu thuẫn về kinh tế nên vợ chồng thường xuyên xảy ra xô xát nhau. Vợ chồng anh đã cố gắng hàn gắn nhưng vẫn chưa giải quyết được mâu thuẫn. Vợ chồng anh đã sống ly thân từ năm 2021 đến nay. Nay chị **N** xin ly hôn với anh thì anh không đồng ý ly hôn vì anh muốn vợ chồng hàn gắn để cùng nhau nuôi dạy con cái. Anh vẫn còn thương yêu chị **N**.

Về con chung: vợ chồng anh có con chung tên là **Lê Quang T**, sinh ngày 23/9/2014. Khi ly hôn, chị đồng ý giao con chung cho chị **N** trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: vợ chồng anh không có tài sản chung nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: vợ chồng anh không có nợ chung nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, anh **Đ** không trình bày gì thêm.

Tòa án đã tiến hành mở phiên họp hòa giải nhưng bị đơn anh **Đ** vắng mặt nên không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng cũng như phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án theo hướng: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của chị **Tòng Hoàng Thu N**, xử cho chị **T1 Hoàng Thu N** được ly hôn với anh **Lê Quang Đ**. Về con chung, đề nghị Hội đồng xét xử giao con chung là **Lê**

**Quang T**, sinh ngày 23/9/2014 cho chị **N** có trách nhiệm trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Về cấp dưỡng nuôi con, chị **N** không yêu cầu anh **Đ** phải cấp dưỡng nuôi con nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung các đương sự xác định không có tài sản chung, không có nợ chung nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết.

Về án phí: buộc chị **N** phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào ý kiến phát biểu của Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: nguyên đơn chị **Tòng Hoàng Thu N** và bị đơn anh **Lê Quang Đ** vắng mặt tại phiên tòa lần thứ nhất và đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung là phù hợp.

[2] *Về thẩm quyền giải quyết vụ án*: bị đơn anh **Lê Quang Đ** cư trú tại: **thôn L, xã P, huyện L, tỉnh Lâm Đồng** nên theo quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

[3] *Về quan hệ hôn nhân*: chị **T1 Hoàng Thu N** và anh **Lê Quang Đ** xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại **Ủy ban nhân dân xã P, huyện L, tỉnh Lâm Đồng** vào ngày 17/4/2014 nên quan hệ hôn nhân của anh, chị là hợp pháp.

Xét yêu cầu ly hôn của chị **N**, Hội đồng xét xử nhận thấy: chị **N** chung sống với anh **Đ** từ năm 2014. Cả chị **N** và anh **Đ** đều xác định, sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Quá trình xác minh các cơ quan, đoàn thể ở địa phương thì được biết nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng anh **Đ**, chị **N** là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung, mâu thuẫn về vấn đề kinh tế. Trong cuộc sống, anh **Đ** còn có cách cư xử không tế nhị với chị **N**. Vợ chồng anh **Đ**, chị **N** đã sống ly thân nhau từ năm 2021 đến nay. Nhận thấy, mặc dù anh **Đ** có nguyện vọng đoàn tụ vợ chồng, tuy nhiên quá trình Tòa án giải quyết vụ án đã thông báo cho anh **Đ** về thời gian, địa điểm mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh **Đ** không đến Tòa án để tham gia phiên họp. Điều này chứng tỏ anh **Đ** không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị **N** và anh **Đ** đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, nếu tiếp tục duy trì quan hệ hôn nhân của anh, chị cũng không mang lại hạnh phúc cho cả hai. Hội đồng xét xử, căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình cần chấp nhận đơn xin ly hôn của chị **N**, xử cho chị **N** được ly hôn với anh **Đ** là hoàn toàn phù hợp.

[4] *Về con chung*: chị **N** và anh **Đ** xác định vợ chồng có con chung là **Lê Quang T**, sinh ngày 23/9/2014. Khi ly hôn, chị **N** yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Còn anh **Đ** cũng thống nhất giao con chung cho chị **N** trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục.

Xét nguyện vọng của con chung là **Lê Quang T** cũng có nguyện vọng ở với mẹ khi bố mẹ ly hôn. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, giao con chung là **Lê Quang T**, sinh ngày 23/9/2014 chị **N** có trách nhiệm trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con, chị **N** không yêu cầu anh **Đ** phải cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

[5] *Về tài sản chung*: các đương sự xác định không có tài sản chung và thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết.

[6] *Về nợ chung*: các đương sự xác định không có nợ chung và thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết.

[7] *Về án phí*: buộc chị **N** phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 53, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 và Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### **Xử:**

1. Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị **Tòng Hoàng Thu N**, xử cho chị **T1 Hoàng Thu N** được ly hôn với anh **Lê Quang Đ**.

2. Về con chung: giao con chung tên là **Lê Quang T**, sinh ngày 23/9/2014 cho chị **T1 Hoàng Thu N** có trách nhiệm trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh **Lê Quang Đ** không phải cấp dưỡng nuôi con.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

2. Về án phí: buộc chị **Tòng Hoàng Thu N** phải chịu 300.000đ (*ba trăm ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, được trừ vào số tiền 300.000đ (*ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000078 ngày 02/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng. Chị **Tòng Hoàng Thu N** đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- VKSND huyện Lâm Hà;
- Chi cục THADS huyện Lâm Hà;
- Các đương sự;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ, BP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Hạnh**